

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày: 27/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường và bà Đỗ Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Phan Hữu T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh C và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Thiều Thu H và 02 con nhỏ (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Võ Ngọc H, sinh năm 1984; trú tại: 190 P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt;

2. Anh Đỗ Minh K, sinh năm 1987; trú tại: Xóm 6, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt;

3. Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1957; trú tại: Xóm 7, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 21/3/2018, tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Ban Công an xã Đ tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ T thuộc xóm 7, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam thì phát hiện tại phòng nghỉ số 301 có hai

khách đang lưu trú là Phan Hữu T và Võ Ngọc H có biểu hiện sử dụng ma túy. Lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại mặt ghế giữa phòng nghỉ có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có gói nilon màu trắng chứa tinh thể dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT01. Tại chỗ T khai nhận đó là gói ma túy của T, do một mình T vừa mua được để cùng H sử dụng; thu trong ví giả da màu nâu của Phan Hữu T 05 viên hình tròn thể rắn, đường kính 0,6cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT02, T khai nhận đây là thuốc cai nghiện. Thu giữ trên nền nhà cạnh chân giường bên phải từ cửa vào 01 bình nhựa, trên nắp có gắn ống thủy tinh (chiếc cóong) dùng để sử dụng ma túy được niêm phong trong hộp catton ký hiệu KT03. Lực lượng Công an đã đưa T và H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an huyện Lý Nhân và tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Hữu T.

Tại cơ quan điều tra, T tự nguyện giao nộp: 01 chứng minh nhân dân số 230603462 mang tên Phan Hữu T; số tiền 7.000.000đồng; 01 điện thoại di động Iphone vỏ ngoài màu ghi; 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng.

Bản kết luận giám định số 254/GĐ-KTHS ngày 21/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu KT01 gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu KT01: 0,180g. Mẫu các viên nén màu xanh được niêm phong ký hiệu KT02, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định không đủ khả năng giám định. Đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự (C54) - Bộ Công an”*.

Bản kết luận giám định số 1677/C54(TT2) ngày 03/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu ký hiệu KT02 gửi giám định (mẫu vật không hoàn trả)”*.

Tại cơ quan điều tra, Phan Hữu T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 21/3/2018, T gọi điện cho 01 đối tượng tên là K ở thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam (là bạn quen nhau ở trong Gia Lai) đề nhờ K hỏi mua hộ ma túy. K đồng ý. Sau đó có 01 nam thanh niên, T không quen biết đến phòng 301 của nhà nghỉ T bán cho T 02 gói ma túy với giá 1.000.000đồng và đưa cho T chiếc cóong để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, T và H cùng sử dụng hết 01 gói, gói còn lại bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ. T là người chủ động hỏi mua ma túy, trực tiếp giao dịch mua bán và tự lấy ma túy ra cho vào cóong để sử dụng. Việc mua bán ma túy T không bàn bạc hay trao đổi gì với H, sau khi sử dụng ma túy xong khoảng 15 phút thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSLN ngày 12/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Phan Hữu T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều khách quan, hợp pháp, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:* Lời khai nhận tội của Phan Hữu T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường, bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 21/3/2018, tại phòng số 301 của nhà nghỉ T ở xóm 7, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, Phan Hữu T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,180 gam chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Ban Công an xã Đ kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của Phan Hữu T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân là đúng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo lưu trú. Hành vi này còn tạo điều kiện thuận lợi cho những phần tử xấu lợi dụng thị trường để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đe dọa trực tiếp đến đời sống cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, làm xã hội mất ổn định nghiêm trọng, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt (*không có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và nghĩa vụ công dân nơi cư trú đúng như UBND phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nơi bị cáo cư trú đã xác nhận*). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào của vụ án. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo lần đầu phạm tội với số ma túy tàng trữ trong vụ án có khối lượng không đáng kể (0,180 gam). Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn hiện đang phải chăm sóc, chữa trị cho bố ốm (bệnh thoát vị đĩa đệm, thoái hóa thân đốt sống, trượt

thân đốt sống và thương tổn nhu mô tủy cổ ngang mức thân đốt sống) và phải cùng vợ nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] *Về xử lý vật chứng*:

- Chiếc điện thoại di động Iphone vỏ ngoài màu ghi bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chứng minh nhân dân số 230603461 mang tên Phan Hữu T; 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 7.000.000đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 bình nhựa, trên nắp có gắn ống thủy tinh (chiếc cóong) để sử dụng ma túy và số Methamphetamine thu giữ của Phan Hữu T cùng bao gói, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác*:

- Đối với Võ Ngọc H, qua điều tra xác định H chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Phan Hữu T, H không biết gì về việc mua ma túy của T. Vì vậy, cơ quan Công an huyện Lý Nhân đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Võ Ngọc H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Đỗ Văn B (là người quản lý nhà nghỉ T). Qua điều tra xác định ông B không biết việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ T ngày 21/3/2018 nên không có căn cứ xử lý theo quy định.

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai là đã gọi điện nhờ Đỗ Minh K hỏi mua hộ, sau đó có 01 thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đã mang 02 gói ma túy đến bán cho T với giá 1.000.000đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành xác minh nhưng K không thừa nhận việc trao đổi mua bán ma túy với T nên không có đủ căn cứ để xử lý theo pháp luật, Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Hữu T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2018.

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Phan Hữu T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: 01 điện thoại di động Iphone vỏ ngoài màu ghi là phương tiện phạm tội của bị cáo;

- *Trả lại cho bị cáo Trí*: 01 chứng minh nhân dân số 230603461 mang tên Phan Hữu T; 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 7.000.000 đồng.

- Các vật chứng còn lại tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, không có giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu hủy.

Tình trạng, đặc điểm tài sản như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 13/6/2018.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Hữu T phải chịu án phí hình sự 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam